

Bản án số: **89/2018/HS-ST**
Ngày: 16/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tổ Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vừ A Sừ.

2. Ông Hồ Bá Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2018/TLST- HS ngày 21 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 01/01/1969, tại Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Đội 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; con ông: Quàng Văn G - sinh năm: 1938; con bà: Quàng Thị O- sinh năm: 1940; vợ: Quàng Thị T - sinh năm 1971; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Ngày 14/01/2000 Quàng Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt tù chung thân, tại bản án số: 09/2000/HSST. Bị cáo chấp hành án đến ngày 29/5/2015 ra trại. Đến nay chưa được xóa án tích; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/05/2018 đến ngày 23/05/2018 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:**

- Bà Kà Thị T - Sinh năm 1996; Địa chỉ: Đội 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/05/2018, Bị cáo đang ngồi câu cá ở khu vực cầu Hồng Khánh, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên có một người đàn ông không quen biết, khoảng hơn 50 tuổi, đi đến gặp Bị cáo hỏi Bị cáo có sử dụng ma túy không? bán rẻ cho? Bị cáo trả lời có, giá bán thế nào? Người đàn ông nói có 07 chỉ Heroine giá 1.300.000 đồng/1 chỉ. Bị cáo đồng ý và lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra 9.100.000 đồng (Chín triệu một trăm nghìn đồng), gồm 18 tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông cầm tiền bị cáo đưa cất đi và lấy trong túi quần đang mặc ra một gói nilon được quấn bằng hai dây chun màu đen đưa cho Bị cáo, Bị cáo cầm gói nilon màu đen người đàn ông đưa ở trong lòng bàn tay trái và hỏi người đàn ông đó có đủ 07 chỉ không? Người đàn ông đó trả lời đủ rồi đi luôn. Bị cáo cất gói heroine vào túi quần bên trái đang mặc và tiếp tục ngồi câu cá. Khoảng 15 phút sau do hết mẻ câu nên Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 501.75 đi ra thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để mua mẻ câu cá, khi đến tổ 6, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thì điện thoại trong túi quần bên trái của Bị cáo rung có người gọi đến. Bị cáo dừng xe bên lề đường lúc đó khoảng 19 giờ cùng ngày. Chân trái chống xuống đường, chân phải co lên để trên giá để đồ phía trước yên xe. Do gói heroine để trên điện thoại lên bị cáo lấy cả gói heroine và điện thoại ra, Bị cáo để gói heroine lên giá để hàng phía trước mũi bàn chân phải của Bị cáo và Bị cáo xem điện thoại thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ phát hiện không chế, Bị cáo dùng chân phải hất gói nilon màu đen xuống vỉa hè phía trước cách xe khoảng 01m, Cơ quan điều tra đã thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Quảng Văn H khai với mục đích mua số heroine của người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Hồng Khánh, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với giá 9.100.000 đồng cất giấu mang về sử dụng cho bản thân.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 14/05/2018 đã xác định: Gói nilon màu đen được quấn ngoài bằng hai dây chun màu đen, bên trong có 07 gói nilon màu trắng trong suốt đều được quấn ngoài bằng một dây chun màu đen trong đó có: 03 gói đều có hai cục nhỏ chất bột thể rắn màu trắng đục và bên trong 04 gói còn lại đều có một cục nhỏ chất bột thể rắn màu trắng đục tất cả nghi là heroine, có tổng khối lượng là 26,06 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 484/GĐ - PC54 ngày 21/05/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều là chất ma túy: Loại Heroine, khối lượng 26,06 gam và nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA; Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ- CP, ngày 15/05/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKSNDTPĐBP ngày 20/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố Quảng Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 24,85 gam Heroine còn lại sau khi gửi giám định và 01 mảnh nilon màu đen; 07 mảnh nilon màu trắng trong suốt và 09 dây chun màu đen.

Đối với Chứng minh thư nhân dân mang tên Quảng Văn H; 01 giấy phép lái xe mang tên Quảng Văn H; 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại Mobistar màu đen kèm 02 sim; 01 điện thoại Samsung màu vàng đồng kèm 02 sim và số tiền 6.300.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Cà Thị T (là con dâu của bị cáo, người được ủy quyền nhận hộ).

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1- 501.75 cùng chìa khóa và giấy tờ xe là xe của chị Cà Thị T cho H mượn, chị T không biết Bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản và giấy tờ trên cho chủ sở hữu là chị Cà Thị T.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Quảng Văn H phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra bị cáo Quảng Văn H khai trùng khớp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp, mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và của người chứng kiến, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 14/5/2018, tại khu vực tổ dân phố 6, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Quảng Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người, trên xe mô tô 26,06 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của Quảng Văn H có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngày 14/01/2000 Quảng Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tại bản án số: 09/2000/HSST, ngày 29/5/2015 Bị cáo ra trại và đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Quảng Văn H đã bị kết án về tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

... g) Heroine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

... o) Tái phạm nguy hiểm".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Bị cáo không bị oan sai.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, bản thân không được đi học, năm 1990 xây dựng gia đình với chị Quảng Thị T và có 02 người con chung.

Ngày 14/01/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại bản án số: 09/2000/HSST. Bị cáo chấp hành án đến ngày 29/5/2015 ra trại, đã chấp hành xong toàn bộ bản án, nhưng chưa được xóa án tích.

Quảng Văn H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nguyên nhân

xuất phát từ động cơ, mục đích bán ma túy phục vụ nhu cầu bản thân. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4].Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5].Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 24,85 gam Heroine còn lại sau khi gửi giám định và 01 mảnh nilon màu đen; 07 mảnh nilon màu trắng trong suốt và 09 dây chun màu đen.

[6].Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực hồ Hồng Khénh, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với số tiền 9.100.000 đồng, mục đích để sử dụng, nhưng bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nhà ở; Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1- 501.75 cùng chìa khóa và giấy tờ xe là xe của chị Cà Thị T cho H mượn, chị T không biết Bị cáo sử dụng xe máy vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy và giấy tờ trên cho chủ sở hữu là chị Cà Thị T. Xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Chứng minh thư nhân dân mang tên Quàng Văn H; 01 giấy phép lái xe mang tên Quàng Văn H; 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại Mobistar màu đen kèm 02 sim; 01 điện thoại Samsung màu vàng đồng kèm 02 sim và số tiền 6.300.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Cà Thị T (là con dâu của bị cáo, người được ủy quyền nhận hộ) là phù hợp.

[7]. Về án phí:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 thì Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm g,o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: **08** (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/05/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 24,85 gam Heroine còn lại sau khi gửi giám định và 01 mảnh nilon màu đen; 07 mảnh nilon màu trắng trong suốt; 09 dây chun màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/09/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Quàng Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- CA TP ĐB Phủ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan